TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÙ CANG CHẢI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37 /2021/HS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Tủa; Bà Lìm Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa:Ông Lý A Dà, thư ký tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Yên bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Yên bái tham gia phiên tòa: Ông Giàng A Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Mùa A V, Tên gọi khác: không; Sinh ngày 29 tháng 12 năm 1994; tại huyện M, tỉnh Yên Bái.Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Pú N, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A L - sinh năm 1961 và bà Thào Thị M - sinh năm 1962. Có vợ là Hờ Thị C - sinh năm 1992 và có 06 con, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2021, Có mặt.

2. **Hờ A P**. Tên gọi khác: không;Sinh ngày 20 tháng 7 năm 1970; tại huyện M, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay:Bản D, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 1/10; Dân tộc: Mông; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hờ Khua G - sinh năm 1951và bà Hảng Thị M - sinh năm 1950; có vợ là Lý Thị M - sinh năm 1969 và 06 con; Tiền án, tiền sự: Không;Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2021, Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*Bà Lương Thị Ngọc Phương và bà Lý Ngọc Kiều – trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Yên Bái.

Có mặt.

- *Người phiên dịch*: Ông Thào A Dờ; Địa chỉ: tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giáp tết Nguyên đán năm 2021, Mùa A V đi xe ô tô khách từ huyện M sang huyện M, tỉnh Điện Biên với mục đích đi mua váy áo cho các con. Tại đây, Mùa A V gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết 01 gói thuốc phiện với tổng số tiền 10.000.000đ. Mùa A V mang về nhà cất giấu với mục đích để bán kiếm lời.

Đến khoảng 15 giờ ngày 24/4/2021, Hờ A P gọi điện thoại cho Vàng nói có người muốn mua thuốc phiện, nếu có thuốc phiện thì mang xuống đường quốc lộ 32 đưa cho P để P bán hộ, khoảng 19 giờ cùng ngày Mùa A V lấy xe máy YAMAHA EXCITER màu xanh, biển kiểm soát 21K1- 481.75, một mình mang gói thuốc phiện xuống Bản Pú N, xã L, huyện M để đưa gói thuốc phiện cho P bán hộ. Khi Vàng vừa đưa túi dạng bao tải có nhiều màu sắc, ký tự, bên trong có 01 gói thuốc phiện cho Hờ A Pđể P bán, nhưng chưa kịp bán thì bị Công an huyện M phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.Các đối tượng trên xe ô tô loại 04 chỗ màu trắng, không rõ biển kiểm soát, đang định mua thuốc phiện của Vàng và P đã bỏ chạy về hướng trung tâm huyện M, tổ công tác phân công lực lượng truy đuổi nhưng không bắt được. Thu giữ tại vị trí cạnh chân P và Vàng đang đứng 01 túi dạng bao tải nhiều màu sắc, có quai xách, bên trong có 01 gói bằng nhiều lớp nilon, bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen (nghi là thuốc phiện). Thu giữ của Hờ A P 01 điện thoại di động cảm ứng màu đồng, cũ đã qua sử dụng; thu giữ của Mùa A V tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 160.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu xanh; 01 xe mô tô loại YAMAHA EXCITER màu xanh, biển kiểm soát 21K1- 481.75.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT- Công an huyện M tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Hờ A P và Mùa A V. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản kết luận giám định số 224/GĐMT ngày 02/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Hờ A P và Mùa A V có khối lượng là 646,2 gam; 34,52 gam trích từ 646,2 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy; loại thuốc phiện.

Cáo trạng số: 26/CT-VKS-MCC ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái đã truy tố Mùa A V, Hờ A P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 2 điều 251; Điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạtMùa A Vtừ tám đến chín năm tù;xử phạt Hờ A P từ tám đến chín năm tù, không áp dụng hình phạt bổ xung là phạt tiền; xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo Mùa A V, Hờ A P có ý kiến: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rõ ràng, các bị cáo bị truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội, lượng ma túy mà các bị cáo mua bán ở mức thấp trong khung hình phạt;tại cơ quan điều tra và phiên tòa đã thành khẩn khai báo; Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho các bị cáo. Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi mình đã thực hiện, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định...và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện, ngày ngày 24/4/2021, tại Bản Pú N, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái, Mùa A V cùng Hờ A P chuẩn bị bán 646,2g ma túy; loại thuốc phiện, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo xâm phạm đến chính sách kiểm soát các chất ma tuý của Nhà Nước và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị

cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán các chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử kết luận: Mùa A V, Hờ A P đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm h khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, đều là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên nhận thức, hiểu biết xã hội và pháp luật có phần hạn chế, các bị cáo không có tiền án, tiền sự nên xác định là người có nhân thân tốt, khốilượng ma túy mà các bị cáo mua bán ở mức thấp trong khung hình phạt; Tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng khi lượng hình. Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội.

[4]Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, cùng nhau thực hiện tội phạm nên trách nhiệm hình sự cũng tương đương nhau. Về hình phạt bổ sung, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 646,2 gam là ma túy, loại thuốc phiện. Đã trích 34,52 gam để làm mẫu giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái. Khối lượng thuốc phiện còn lại là 611,68 gam. Đây là đối tượng của tội phạm, là vật Nhà Nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 vỏ phong bì sau khi giám định; 01 túi dạng bao tải, có nhiều màu sắc ký tự, có quai xách; Không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì có ghi: Vật chứng là tiền thu giữ khi bắt quả tang Mùa A V và Hờ A P (sau khi giám định), trong đó có số tiền 160.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Mùa A V không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu xanh, mặt sau có ký hiệu realme, tình trạng điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu đồng, mặt sau có ký hiệu Masstel. tình trạng điện thoại cũ đã qua sử dụng. Đây là công cụ phạm tội của các bị cáo, cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

- 01 xe môtô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn: xanh - đen; BKS: 21K1-481.75, tình trạng xe mô tô cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Mùa A V, đây là

tài sản chung của gia đình bị cáo là phương tiện duy nhất để đi lại, việc bị cáo sử dụng không được sự nhất trí của vợ là Hờ Thị C và chị Chông cũng không có lỗi trong việc để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trao trả cho chị Hờ Thị C là phù hợp.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Mùa A V khai, mua của một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết tại huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên; Cơ quan điều tra không xác minh đựoc người này nên không có cơ sở để xử lý với người đã bán ma tuý cho Mùa A V.

[7] Các bị cáo được miễn án phí sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

[8] Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vàoĐiều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 58 của Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Mùa A V, Hờ A P phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy";

- Áp dụng điểm h khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Mùa A V 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2021.

-Áp dụng điểm h khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Hờ A P 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2021.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 vỏ phong bì sau khi giám định;

- 01 túi dạng bao tải, có nhiều màu sắc ký tự, có quai xách;

- 646,2 gam là ma túy, loại thuốc phiện. Đã trích 34,52 gam để làm mẫu giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái. Khối lượng thuốc phiện còn lại là 611,68 gam được cho vào một túi nilon màu trắng và niêm phong vào 01 hộp bìa cát tông được dán kín, bên ngoài bằng giấy trắng. Một mặt của hộp có ghi: “ Vật chứng thu giữ trong vụ: Mùa A V - Sinh năm 1994 và Hờ A P - Sinh năm 1970 có hành vi phạm tội về ma túy thu giữ ngày 24/4/2021 tại Bản Pú N, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái” (sau khi trích mẫu giám định).

* Tịch thu sung quỹ Nhà Nước:

- 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu xanh, mặt sau có ký hiệu realme, tình trạng điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu đồng, mặt sau có ký hiệu Masstel. tình trạng điện thoại cũ đã qua sử dụng.

* Trả lại Mùa A V 160.000đ.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKS huyện M;
- Công an huyện M;
- THA huyện M;
- Bị cáo (2);
- Hồ sơ THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐK)

Nguyễn Mạnh Hùng

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:</u>

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6)ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tênKiểm sát viênthực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của

pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thânghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260

của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)